| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 449 /2023/HS-PT
Ngày: 25/9/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Đinh Phước Hòa
*Các Thẩm phán:* ông Trần Quốc Cường
ông Trần Đức Kiên

***- Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Phương Mai, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 408/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm về tội *"Giết người" "Gây rối trật tự công cộng"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm 08/2023/HSST-NCTN ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

***Bị cáo kháng cáo:***

**1.** Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/9/1993, tên gọi khác: Nguyễn Văn T1; trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, Phú Yên; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1943; Mẹ: Võ Thị S, sinh năm 1958; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/5/2020, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 3.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/ 3/ 2021 cho đến ngày 22/10/2021 và từ ngày 06/6/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt

**2.** Võ Ngọc H, sinh ngày 16/10/1996; trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, Phú Yên; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; Cha: Võ Ngọc Â, sinh năm 1962; Mẹ: Dương Thị L, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/6/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 23/09/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Ngày 20/12/2017, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 23/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**3.** Phạm Hữu Q, sinh ngày 01/12/2002, trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Phạm Hữu D, sinh năm 1980; Mẹ: Trần Thị T2, sinh năm 1982; Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 26/02/2020, bị Công an xã A, huyện T xử phạt 375.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến ngày 20/12/2022.

Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt

4. Phạm Duy C, sinh ngày 26/10/2001, trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, Phú Yên; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Phạm Hữu N1, sinh năm 1976; Mẹ: Nguyễn Thị N2, sinh năm 1975; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 26/2/2020, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 500.000đ về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

5. Phan Văn T3, sinh ngày 20/12/2000, trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, Phú Yên; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Phan Văn M, sinh năm 1977; Mẹ: Võ Thị Thu H1, sinh năm 1978; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 13/5/2020, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 20/12/2022.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Văn T*:* Luật sư Nguyễn Tâm H2 - Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh P. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Phạm Hữu Q*:* ông Ngô Thiên P - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/9/2020, Võ Văn T4, Võ Ngọc H, Phan Xuân H3, Đặng Văn T5, Phạm Hữu Q, Phan Xuân M1, Phạm Duy C, Phan Văn T3 và anh Nguyễn Thành N3 cùng một số bạn bè ăn nhậu tại quán H6 ở thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên và nói việc nhóm thanh niên ở thôn T, xã A trong đó có Nguyễn Văn T hay đến đánh thanh niên thôn P, xã A, T4 rủ cả nhóm ăn nhậu xong đến thôn T gặp nhóm của T nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, rồi cả nhóm tiếp tục ăn nhậu đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, T4 rủ H, Q, T5, H4 đến thôn T tìm nhóm Thân nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, nếu không được thì đánh luôn, tất cả đồng ý. Toại ra sau quán lấy cây mã tấu dài khoảng 70cm, Q điều khiển xe mô tô chở T5 và T4; H4 điều khiển xe môtô chở H đến thôn T, thấy T cùng Nguyễn Văn Đ và các anh Võ Thanh T6, Nguyễn Duy Đ1, Tống Văn T7, Võ Chánh T8, Nguyễn Văn C1 ăn nhậu trước nhà T nên Q, H4 dừng xe lại, T4 cầm mã tấu, Quyền nhặt cầm 02 viên gạch cùng H đi đến nơi nhóm T; T5, H4 đứng ngoài xe, thấy vậy nhóm T sợ bỏ chạy, anh T8 bị gãy chân chạy không được đứng lại cùng với các anh T6, C1; T4 cầm mã tấu vung lên chém anh T8 thì các anh T6, C1 can ngăn; Đ chạy vào nhà lấy một đoạn cây gỗ dài khoảng 01m chạy ra thấy các anh T6, C1 can ngăn T4 nên bỏ đi. Cùng lúc này, T chạy vào nhà lấy một đoạn cây gỗ dài khoảng 01m, chạy đến thì T4 và T thách thức lớn tiếng, T4 dùng mã tấu đưa lên chém T thì T dùng cây đánh trúng tay làm rơi mã tấu, T nhặt mã tấu chém Toại 01 cái từ trên xuống trúng đỉnh đầu gây ra vết thương dài 05cm, T chém tiếp thì T4 đưa tay phải lên đỡ nên trúng cẳng tay gây vết thương dài 05cm, lộ gân phức tạp, gãy đầu dưới xương quay phải, được anh T6 can ngăn, H dìu Toại ra đường. Phan Xuân M1, Phạm Duy C, Phan Văn T3 nghe T4 bị đánh nên điều khiển xe môtô đến thôn T hỗ trợ đánh nhóm T, khi đến nơi có thanh niên (không xác định) mang bao hung khí đến ném xuống đường, H nhặt 01 cây mã tấu hô lớn tiếng đe dọa đòi giết nhóm T và xông vào định chém T thì bị T dùng mã tấu chém 02 cái từ trên xuống trúng đầu gây vết thương nứt sọ thái dương đỉnh trái, dập não xuất huyết đỉnh trái; M1, C, T3 nhặt mỗi người 01 cây mã tấu hô la lớn tiếng, thách thức đánh nhóm T, T dùng mã tấu chém Thức từ trên xuống trúng đầu gây vết thương nứt sọ trán thái dương phải, T3 bất tỉnh thì bị đối tượng (không xác định) cầm hung khí đè vào cổ; Đ bị đối tượng (không xác định) dùng mã tấu chém nên cầm cây đánh lại làm rơi mã tấu, Đ nhặt mã tấu rượt để đánh lại; anh Nguyễn Thành N3 nghe tin T4 bị đánh nên điều khiển xe đến để đưa T4 đi cấp cứu thì bị Đ dùng mã tấu chém 01 cái trúng đầu gây thương tích nhẹ nên N3 bỏ chạy. M1, C và một số đối tượng (không xác định) tiếp tục cầm hung khí hô la lớn tiếng, thách thức đánh nhóm T làm mất trật tự tại khu vực dân cư thôn T, khi Công an xã A đến giải quyết và dùng súng bắn chỉ thiên mới ổn định được tình hình.

Tại các Bản kết luận giám định bổ sung số 61, 62, 66, 125 ngày 08/3/2021, 11/3/2021, 28/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Võ Ngọc H bị thương tích tỷ lệ 44% do vật tày + vật có cạnh gây ra; Phan Văn T3 bị thương tích tỷ lệ 41% do vật có cạnh + vật có cạnh sắc gây ra. Võ Văn T4 bị thương tích tỷ lệ 22% do vật có cạnh sắc gây ra, trong đó: Vết thương đỉnh đầu,

ảnh hưởng đến não bộ là 05%; Nguyễn Thành N3 bị thương tích tỷ lệ 01% do vật có cạnh gây ra.

Tại Công văn số 03 ngày 30/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh P xác định: Sau khi trừ hai vết thương vùng cổ, mỗi vết 04%, tổng cộng 08% thì tỷ lệ thương tích của Phan Văn T3 là 35%.

Ngày 08/3/2021, Nguyễn Thành N3 có đơn không yêu cầu khởi tố.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSPY-P1 ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thân về tội" *Giết người*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Võ Văn T4, Võ Ngọc H, Phạm Hữu Q, Phan Xuân H5, Đặng Văn T5, Phan Xuân M1, Phạm Duy C, Phan Văn T3 bị truy tố về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST-NCTN ngày 21/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

"*Tuyên bố bị cáo* Nguyễn Văn T *phạm tội "Giết người" và* Võ Ngọc H, Phạm Hữu Q, Phạm Duy C, Phan Văn T3 *phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"*

*- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.*

***Xử phạt:*** *Bị cáo* Nguyễn Văn T *14( Mười bốn ) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/6/2022( được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/ 3/ 2021 đến ngày 22/10/2021 ).*

***Xử phạt:*** *Bị cáo* Võ Ngọc H *02 ( Hai ) năm 06(* S *) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.*

***Xử phạt:*** *Bị cáo* Phạm Duy C *02( Hai ) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/9/2022.*

***Xử phạt:*** *Bị cáo* Phan Văn T3 *02( Hai ) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án( được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 20/12/2022 ).*

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; ĐIều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.*

*Xử phạt: Bị cáo* Phạm Hữu Q *09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến ngày 20/12/2022)*

*- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, 590 Bộ luật dân sự*

*Buộc bị cáo* Nguyễn Văn T *phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại…*Phan Văn T3 *số tiền 21.847.753 (hai mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, bảy trăm năm mươi ba đồng)*"

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2023, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/7/2023, bị cáo Phạm Duy C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 01/8/2023, bị cáo Phạm Hữu Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/7/2023, bị cáo Võ Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/7/2023, bị cáo Phan Văn T3 kháng cáo kêu oan và cho rằng mức bồi thường là quá thấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Tâm H2 đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T với lý do: bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho các bị hại và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, lý do bị cáo có hành vi phạm tội là bị kích động bởi hành vi phạm tội của các bị hại.

Luật sư Ngô Thiên P đề nghị Tòa án giảm nhẹ cho bị cáo Q vì khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hiện nay bị cáo đang bị tai nạn gãy chân không đi lại được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Giết người*" theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, các bị cáo Võ Ngọc H, Phạm Hữu Q, Phạm Duy C, Phan Văn T3 về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đã bồi thường toàn bộ cho các bị hại và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt vì vậy có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bị cáo Phạm Hữu Q cũng đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn của bị cáo, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hơn nữa bị cáo Q đang bị tai nạn nên thấy có thể giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Không có cơ sở để xác định bị cáo Phan Văn T3 bị oan, mức bồi thường cho bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T3. Các bị cáo Võ Ngọc H, Phạm Duy C không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và mức hình phạt là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, C. Với nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, Quyền, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T3, H, C.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo, luật sư.

[1] Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai người làm chứng; bản kết luận giám định pháp y, tang vật của vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 17/9/2020, Võ Văn T4, Võ Ngọc H, Phan Xuân H3, Đặng Văn T5, Phạm Hữu Q, Phan Xuân M1, Phạm Duy C, Phan Văn T3 và Nguyễn Thành N3 ăn nhậu ở quán H6 và nói truyện về mâu thuẫn với nhóm thanh niên ở thôn T, xã A, trong đó có Nguyễn Văn T. Toại rủ H, Q, T5, H5 đi tìm nhóm của T để giải quyết mâu thuẫn, nếu không được thì đánh luôn. Sau đó, T4 ra sau quán lấy cây mã tấu rồi cả nhóm đi tìm T. Khi đến thôn T, thấy T đang nhậu cùng anh Nguyễn Văn Đ, Võ Thanh T6, Nguyễn Duy Đ1, Tống Văn T7, Võ Chánh T8, Nguyễn Văn C1 ở trước nhà T, T4 cầm mã tấu, Quyền nhặt 02 viên gạch cùng H đi đến. Thấy vậy T bỏ chạy, anh T8 bị gãy chân nên ở lại đứng cùng anh T6, C1. T4 cầm mã tấu vung lên định chém anh T8 thì các anh T6, C1 can ngăn. Thân vào nhà lấy 01 đoạn gỗ dài khoảng 01 m rồi chạy ra thách thức T4. T4 cầm mã tấu đưa lên chém T thì bị T dùng gậy đánh trúng tay làm rơi mã tấu, T nhạt mã tấu chém Toại 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu, T chém tiếp thì T4 đưa tay phải lên đỡ nên trúng cẳng tay. Do T6 can ngăn nên H đã dìu T4 ra đường. Nghe tin T4 bị đánh, Phan Xuân M1, Phạm Duy C, Phan Văn T3 đi đến thôn T. Hiệt nhặt 01 mã tấu hô đe dọa giết nhóm T và xông vào định chém T, thì bị Thân dũng mã tấu chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống vào đầu. Lúc này, M1, C, T3 nhặt mỗi người 01 cây mã tấu lớn tiếng thách thức, T tiếp tục dùng mã tấu chém T3 vào đầu làm T3 bất tỉnh. Với hành vi dùng mã tấu chém vào đầu (là vị trí xung yếu trên cơ thể con người) làm T4 bị thương tích 22%, H bị thương tích 44% và T3 bị thương tích 41%, việc những đối tượng này không chết là đo được đưa đi cấp cứu kịp thời. Những đối tượng như Toại, H, Quyền, H5, T5, M1, C có hành vi cầm mã tấu đến nhà của T, với mục đích để đánh T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và các bị cáo khác về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tính chất hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng mã tấu chém vào đầu các bị hại với lực rất mạnh theo hướng từ trên xuống dưới. Do đó, cần xử bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như tác dụng phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại; cha của bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong quân ngũ; các bị hại cũng có phần lỗi và có nguyện vọng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt để xử phạt bị cáo mức hình phạt 14 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại "*Đơn kháng cáo*" ngày 26/7/2023, bị cáo Võ Ngọc H xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và "*Tôi làm đơn kháng cáo..theo*

*hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* Nguyễn Văn T", bị cáo Phan Văn T3 cũng đã viết giấy nhận số tiền 11.000.000 đồng từ gia đình Thân vào ngày 06/8/2023 và đề nghị xem xét giải quyết theo quy định pháp luật, bà Phạm Thị L1 là mẹ của Võ Văn T4 cũng viết giấy xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường dân sự từ gia đình bị cáo T vào ngày 06/8/2023 và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo T, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên có căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giảm cho bị cáo Nguyễn Văn T một phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của Phan Văn T3:

Tại "*Bản tự khai*" ngày 21/7/2022, Phan Văn M2 khai "*Trong đó có* T5, T3 *lo ó lớn tiếng* "*đụ mạ, đụ mẹ giết bọn* Tâm A" (bl 1372)

Tại "*Biên bản ghi lời khai*" ngày 17/6/2022, Phạm Duy Công k "*lúc này tôi thấy* N3 *và* T3 *chạy xe mô tô loại sirius tới vị trí gần tôi và dừng xe lại, chúng tôi gồm tôi cầm một cây mã tấu dài khoảng 60cm, lưỡi bằng kim loại cùng* T3, N3 *thách thức đánh nhau với nhóm* T" (bl 1394)

Tại "*Biên bản hỏi cung bị can*" ngày 06/6/2022, Nguyễn Văn T khai "*tiếp đó, có một người thanh niên mặc áo trắng (không rõ loại áo gì) cầm mã tấu đến chém tôi nhưng không trúng, tôi dùng mã tấu chém từ trên xuống trúng vào vùng đầu người này thì người thanh niên này tiếp tục dùng mã tấu chém tôi nhưng tôi né tránh được rồi bỏ chạy*" (bl 1308)

Lời khai của Phan Văn N4, Phạm Duy C (là nhóm của Phan Văn T3) phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T, nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Văn T3 có hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Phan Văn T3.

[3.1] Đối với yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường: Tại phiên tòa phúc thẩm, Phan Văn T3 yêu cầu tăng bồi thường với lý do bị mất thu nhập trong thời gian chữa bệnh. Thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí hợp lý để từ đó buộc bị cáo T phải bồi thường cho Phan Văn T3 số tiền 21.847.753 đồng là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Phan Văn T3.

[4] Xét kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo Võ Ngọc H, Phạm Duy C:

Nguyên nhân của vụ án này là do các bị cáo có hành vi chủ động cầm theo mã tấu đi tìm bị cáo T với mục đích nếu không giải quyết được mâu thuẫn thì đánh T, hậu quả là nghiêm trọng 3 người bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 22% đến 41%. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau nhưng lại tiếp tục có hành vi chủ động cầm theo mã tấu đi tìm bị cáo T để đánh nhau. Các bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Phạm Duy C (là mức khởi điểm của khung hình phạt) là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phạm Hữu Q: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, chỉ có hành vi dùng xe mô tô chở Võ Văn T4, Đặng Văn T5 đi và cầm 02 hòn gạch đi tìm T, bị cáo bị Võ Ngọc T9 rủ rê, lôi kéo. Sau khi có bản án sơ thẩm, bị cáo cũng đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, hơn nữa, hiện nay bị cáo đang bị tai nạn ngã gẫy chân không thể đi lại được. Do đó, thấy có thể giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hữu Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Võ Ngọc H, Phan Văn T3 và Phạm Duy C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[67 Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hữu Q.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Võ Ngọc H, Phạm Duy C, Phan Văn T3.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Giết người*", thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/03/2021 đến ngày 22/10/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Duy C 02 (hai) năm 06 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2022.

4. Xử phạt bị cáo Phan Văn T3 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 20/12/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

5. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Q 05 (năm) tháng 16 (mười sáu) ngày tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến ngày 20/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, 590 Bộ luật dân sự.

6. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Phan Văn T3 số tiền 21.847.753 (hai mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, bảy trăm năm mươi ba đồng. Xác nhận Phan Văn T3 đã nhận đủ số tiền bồi thường.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

7. Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc H, Phạm Duy C, Phan Văn T3 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hữu Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

8. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như: trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Võ Văn T4, Phan Xuân H5, Đặng Văn T5, Phan Xuân M1, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đinh Phước Hòa**